

Số: 436/BC-CTy

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020

Căn cứ Quyết định 2099/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2019;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I/ Đặc điểm, tình hình.

1. Chức năng nhiệm vụ được giao.

- Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21 tháng 06 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn Về việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quản lý và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn;

- Sửa chữa lớn, khôi phục cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Ngành nghề kinh doanh chính: Thực hiện các dịch vụ công ích do UBND tỉnh giao gồm: Tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; cung cấp nước sinh hoạt phục vụ dân sinh và hoạt động thêm các lĩnh vực tư vấn lập báo cáo KTKT, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Tổ chức: Gồm Ban Giám đốc; 04 phòng nghiệp vụ: Phòng Hành chính - Tổ chức; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch - Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật - Quản lý công trình; Xí nghiệp Khai thác dịch vụ tư vấn & xây lắp công trình và 08 Trạm QLTN các huyện, thành phố.

- Lao động: Thời điểm tháng 12 năm 2019: Tổng số lao động: 71 người, Trong đó: Lao động nữ: 33 người.

- Tổng số đảng viên 26 đ/c: Sinh hoạt tại Chi bộ công ty 20 đ/c (chính thức 17 đồng chí, dự bị 03 đồng chí); sinh hoạt tại tổ chức đảng huyện, thành phố là 06 đ/c.

+ Trình độ chính trị: Cao cấp: 02 Đồng chí; Trung cấp: 03 Đồng chí

+ Tổ chức Công đoàn Cơ sở có: 71 đoàn viên

+ Tổ chức Đoàn thanh niên có: 26 đoàn viên

II/ Kết quả thực hiện.

1. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch, công tác năm

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Xây dựng quy chế tài chính và thực hiện theo đúng quy chế đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi vốn điều lệ công ty.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, đảm bảo mục tiêu kế hoạch, tuân thủ các quy định của pháp luật, không xảy ra sự việc nào ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến cách làm, phân công nhiệm vụ, rõ trách nhiệm trong Ban giám đốc; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, trạm, xí nghiệp. Thường xuyên họp giao ban kiểm điểm kết quả thực hiện và thống nhất triển khai nhiệm vụ tiếp theo;

+ Sử dụng vốn và tài sản của Công ty đúng mục đích, đúng chế độ.

+ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước về nộp ngân sách đúng chế độ và thời gian.

+ Chỉ đạo việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật gồm: quy chế tiền lương, tiền thưởng, quy chế nâng lương, nâng bậc, quy chế tài chính doanh nghiệp.. bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

+ Triển khai và trình cấp thẩm quyền phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi.

+ Tổ chức triển khai xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP.

1.2. Công tác tổ chức cán bộ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty. Bộ máy các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tương đối phù hợp, hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý đúng quy trình.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức các phòng ban, đơn vị trực thuộc; tổ chức và triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý các phòng ban, đơn vị trực thuộc công ty giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026.

- Công ty đã tiến hành hội nghị lấy phiếu tín nhiệm theo các nội dung quy định Nghị định số 97/2015/NĐ-CP và trình Sở Nội vụ về việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026.

- Thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá CBCNV người lao động, đánh giá cán bộ trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đảm bảo dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc.

- Công ty đều cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; tham gia trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, điều hành.

- Tuyển dụng lao động thực hiện đúng theo quy định và Thỏa ước lao động, đảm bảo số lượng, chất lượng, trong đó ưu tiên tuyển dụng kỹ sư, cử nhân có trình độ và năng lực để tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ.

- Công tác lao động tiền lương: Thực hiện các chế độ cho người lao động theo thang lương, bảng lương và chế độ nâng lương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Công tác khác.

- Tham gia các phong trào thi đua do cấp trên và khối thi đua phát động.

- Trang bị BHLĐ và các chế độ khác cho người lao động đúng quy định.

- Ký thoả ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và cam kết, thoả thuận khác tại nơi làm việc giữa người sử dụng lao động với đại diện tập thể người lao động.

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Công ty đã tham đăng ký xây dựng đơn vị “ An toàn về an ninh, trật tự”, Phòng CCC với Công an Tỉnh.

- Phối hợp với Sở lao động TBXH tập huấn cho CBCNV người lao động tập huấn và cấp chứng chỉ về An toàn vệ sinh lao động.

2. Công tác chuyên môn

2.1 Công tác cung ứng

Stt	Nội dung	Kế hoạch giao (ha)	Thực hiện (ha)				Tỷ lệ %
			Tổng diện tích	Lúa	Màu	Thủy sản	
I	Vụ Đông	221,25	161,38	-	161,04	0,34	72,94%
	Tưới trọng lực chủ động	201,47	142,41	-	142,26	0,15	
	Tưới động lực chủ động	12,85	11,85	-	11,85	-	
	Tưới kết hợp chủ động	6,93	7,12	-	6,93	0,19	
	Tạo nguồn trọng lực	-	-	-	-		
II	Vụ Xuân	4.382,44	4.377,17	3.644,39	634,12	98,66	99,88%
	Tưới trọng lực chủ động	3.872,23	3.868,87	3.311,28	470,86	86,73	
	Tưới động lực chủ động	194,37	190,39	156,63	26,51	7,25	
	Tưới kết hợp chủ động	163,33	165,30	143,28	19,23	2,79	
	Tạo nguồn trọng lực	152,51	152,61	33,20	117,52	1,89	
III	Vụ Mùa	4.389,47	4.390,44	3.906,89	384,57	98,98	100,02%
	Tưới trọng lực chủ động	3.876,77	3.874,43	3.487,39	299,99	87,05	
	Tưới động lực chủ động	196,86	197,85	163,88	26,72	7,25	
	Tưới kết hợp chủ động	163,33	165,55	143,53	19,23	2,79	
	Tạo nguồn trọng lực	152,51	152,61	112,09	38,63	1,89	
	Tổng cộng	8.993,16	8.928,99	7.551,28	1.179,73	197,98	99,29%

+ Kinh phí ước tính: 10,526 tỷ/10,570 tỷ đạt 99,59 % KH.

2.2. Công tác sửa chữa thường xuyên

Để đảm bảo chủ động cho việc cấp nước tưới vụ Đông Xuân năm 2018 - 2019, Công ty đã chỉ đạo các Trạm quản lý thủy nông phối hợp với địa phương và các hộ dân hưởng lợi tiến hành nạo vét kênh mương, các cửa khẩu công trình, đập đầu mối cũng như cửa khẩu các trạm bơm, sửa chữa trát, trít kênh mương. Đến thời điểm hiện nay đã kiểm tra, lập dự toán và triển khai thực hiện nạo vét phát dọn toàn bộ 389/389 công trình và sửa chữa nhỏ được 95 hạng mục công trình. Cụ thể:

* Công tác SCTX

- Kinh phí SCTX theo KH là: 2.780.118.000 đ.
- Thực hiện SCTX năm 2019 là: 2.825.232.296 đ

Trong đó:

- Về công tác sửa chữa:

- + Lập dự toán: 2.639.566.603 đ/95 HMCT
- + Thẩm định: 2.490.315.886 đ/95 HMCT
- + Thực hiện và quyết toán: 2.825.232.296 đ/95 HMCT

(Có biểu 01 chi tiết kèm theo)

- Về công tác hỗ trợ nạo vét, phát dọn: 532.833.000đ /389 HMCT.

2.3. Công tác phòng chống thiên tai

- Công tác chống hạn vụ Xuân năm 2019: Công ty đã chủ động thường xuyên theo dõi, khắc phục và bơm chống hạn các diện tích bị hạn trong phạm vi công trình đơn vị quản lý, đã được khắc phục bằng máy bơm là 38,00 ha, các biện pháp khác như nạo vét các cửa khẩu, kênh dẫn, lót bạt, đắp đập tạm đảm bảo cung cấp nước tưới cho diện tích bị hạn là 5,00 ha.

- Công tác phòng chống lụt bão: Công ty cũng đã kiện toàn BCH& PCTT của Công ty, cử cán bộ tham gia BCH PCTT&TKCN của tỉnh và phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ phụ trách các địa bàn, kết hợp ổn định các tiểu ban PCTT tại các trạm nằm trên địa bàn các huyện, thành phố. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị, máy phát điện, vật tư vật liệu sẵn sàng phục vụ cho công tác PCLB năm 2019.

2.4. Công tác giải ngân nguồn vốn được cấp

* Nguồn vốn khắc phục thiệt hại do cơn bão số 4 và mưa lũ, sạt lở đất tháng 8-9/2018.

- Tổng nguồn vốn: 2.400.000.000đ/4HMCT
- Tiến độ thực hiện:
- + 04 công trình tiến độ đạt 100% khối lượng;
- Giải ngân: Thực hiện giải ngân: 2.246.094.085 đ.

(Có biểu 02 chi tiết kèm theo)

* Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều chỉnh năm 2019.

- Tổng nguồn vốn: 1.000.000.000 đ
- Tiến độ thực hiện: Đang thực hiện đấu thầu xây lắp (01 HMCT Hồ Bản Chang).

- Giải ngân: Đang triển khai thực hiện theo kế hoạch.

4. Công tác đảm bảo an toàn công trình trước mùa mưa lũ năm 2019.

Thực hiện chỉ đạo của BCH PCTT&TKCN của tỉnh Công ty cũng đã kiện toàn BCH PCTT của Công ty, cử cán bộ tham gia BCH PCTT&TKCN của tỉnh và phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ phụ trách các địa bàn, kết hợp ổn định các tiểu ban PCTT tại các trạm nằm trên địa bàn các huyện, thị xã. Tiến hành kiểm tra toàn bộ công trình đặc biệt là các hồ chứa do Công ty quản lý, đánh giá phân loại các sự cố hư hỏng, lập kế hoạch để sửa chữa đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị, máy phát điện, vật tư vật liệu sẵn sàng phục vụ cho công tác PCLB năm 2019.

5. Khó khăn và một số tồn tại hạn chế.

5.1. Khó khăn.

Công ty được thành lập theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn, đến nay đơn vị đã cơ bản ổn định tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động, tuy nhiên trong quá trình triển khai nhiệm vụ đã có những khó khăn cụ thể như sau:

- Các công trình giao cho công ty quản lý, nhưng chưa được định giá và bàn giao mặt bằng; hầu hết không có hồ sơ ảnh hưởng đến công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

- Các công trình xuống cấp, hư hỏng nhiều, nguồn kinh phí đối ứng từ địa phương còn hạn hẹp nên công tác thực hiện sửa chữa thường xuyên chưa đáp ứng kịp thời một số công trình bị hư hỏng lớn vẫn chưa được khắc phục triệt để, còn mang tính chắp vá, tạm thời. Việc lập kế hoạch bố trí nguồn kinh phí tổ chức thực hiện các quy định về quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước không có kinh phí để thực hiện công tác kiểm định, lắp đặt và vận hành các thiết bị quan trắc.

- Các công trình thủy lợi hầu hết bị xâm hại, nhưng chưa được xử lý triệt để gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, vận hành công trình.

- Công tác quản lý, khai thác vận hành công trình hiện nay được đảm bảo theo yêu cầu sản xuất tuy nhiên thiếu hồ sơ công trình ảnh hưởng tới việc xây dựng quy trình quản lý vận hành.

- Việc thực hiện chế độ lao động, tiền lương đơn vị thực hiện theo mức lương cơ sở khu vực hành chính gắn liền với mức lương tối thiểu vùng, nhưng hằng năm theo lộ trình của Nhà nước mức lương tối thiểu vùng liên tục được điều chỉnh, mà nguồn kinh phí không được cấp thêm dẫn đến việc thực hiện việc chi trả lương, các khoản bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho người lao động của đơn vị gặp nhiều khó khăn.

5.2. Một số tồn tại hạn chế.

Bên cạnh những mặt đạt được trong việc thực hiện công tác quản lý cung ứng cấp nước tưới phục vụ sản xuất các đơn vị đã có rất nhiều cố gắng để thực hiện và hoàn thành kế hoạch được giao, nhưng vẫn còn vướng mắc, tồn tại một số vấn đề sau:

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chậm, cán bộ chưa có kinh nghiệm trong thực hiện phối hợp các ban ngành, chưa chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện. Công tác kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện, từ các phòng ban đến các trạm QLTN chưa kịp thời, công tác hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao cho các tổ chức, cá nhân đơn vị, cũng như sự phối kết hợp thực hiện của

các phòng, ban chức năng chưa được thường xuyên và chủ động. Cán bộ nghiệp vụ quản lý còn yếu chưa mạnh dạn trong việc đề xuất cũng như giải quyết công việc còn mang tính hình thức, nề nang.

- Công tác quản lý, lưu trữ, tiếp nhận bàn giao hồ sơ chưa thực hiện đầy đủ sự phối hợp của một số Trạm quản lý thủy nông và chính quyền địa phương chưa thực sự tốt, ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý vận hành chưa đồng bộ, công tác tuyên truyền cho bà con cùng tham gia trong công tác quản lý công trình chưa được triển khai sâu rộng trong nhân dân.

- Việc giải ngân được nguồn vốn được cấp còn chậm, chưa kịp thời do còn bị động khi tiếp cận nguồn vốn, chưa có danh mục công trình được lập hồ sơ, công tác lãnh đạo chỉ đạo chưa mạnh dạn, quyết liệt trong việc lựa chọn danh mục cần sửa chữa nâng cấp, cán bộ được phân công nhiệm vụ năng lực còn yếu trong công tác triển khai thực hiện các quy định về XDDB, Luật Ngân sách mới được áp dụng chưa được hướng dẫn nghiên cứu kỹ.

III/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2020, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện và đề ra những nhiệm vụ như sau:

1. Diện tích cung ứng:

Thực hiện theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020.

- Ký hợp đồng cung cấp sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020

Stt	Nội dung	Tổng diện tích (ha)	Lúa (ha)	Màu (ha)	Thủy sản (ha)
I	Vụ Xuân	4.395,99	3.663,06	633,92	99,01
	Tưới trọng lực chủ động	3.884,67	3.325,92	471,67	87,08
	Tưới động lực chủ động	193,16	160,41	25,50	7,25
	Tưới kết hợp chủ động	165,55	143,53	19,23	2,79
	Tưới tạo nguồn chủ động	152,61	33,20	117,52	1,89
II	Vụ Mùa	4.401,21	3.917,31	384,89	99,01
	Tưới trọng lực chủ động	3.885,20	3.497,81	300,31	87,08
	Tưới động lực chủ động	197,85	163,88	26,72	7,25
	Tưới kết hợp chủ động	165,55	143,53	19,23	2,79
	Tưới tạo nguồn chủ động	152,61	112,09	38,63	1,89
III	Vụ Đông	148,66	-	148,66	-
	Tưới trọng lực chủ động	135,66		135,66	
	Tưới động lực chủ động	5,86		5,86	
	Tưới kết hợp chủ động	7,14		7,14	
	Tưới tạo nguồn chủ động	-		-	
	Tổng cộng	8.945,86	7.580,37	1.167,47	198,02

2. Doanh thu:

Tổng doanh thu : 10.657 tỷ đồng

Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động công ích: 10.557 tỷ đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động ngoài công ích: 0,1 tỷ đồng.

3. Sửa chữa công trình:

- Nạo vét, phát dọn: 389/389 HMCT.

- Sửa chữa thường xuyên: 3.000.000.000 đ.

- Bảo dưỡng máy bơm, trạm bơm: Kiểm tra, bảo dưỡng máy bơm sau mỗi đợt phòng chống hạn.

- Công tác Phòng chống thiên tai:

+ Công tác khắc phục hạn: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá nguồn nước; các công trình có nguy cơ hạn, lập phương án và biện pháp bảo dưỡng, sửa chữa máy bơm để phục vụ công tác chống hạn kịp thời đảm bảo phục vụ sản xuất.

+ Công tác khắc phục công trình mưa lũ: Kiểm tra trước, trong và sau mưa lũ, lập kế hoạch kịp thời các công trình bị hư hỏng và có phương án sửa chữa kịp thời.

- Công tác phòng chống hạn: Phối hợp với các Trạm, các tổ hợp tác dùng nước xây dựng phương án phòng chống hạn năm 2020.

4. Công tác quản lý công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các công trình đảm bảo cấp nước sản xuất.

- Hoàn thiện việc xây dựng quy trình quản lý vận hành công trình thủy lợi.

5. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục hoàn thiện chức năng bộ máy, tổ chức sắp xếp lao động tại các đơn vị, chỉ đạo sát sao trong công tác chuyên môn, tăng cường kiểm tra kịp thời phát hiện xử lý các vi phạm, tranh thủ thời cơ cũng như sự quan tâm của chủ sở hữu, các ngành, các cấp đảm bảo thực hiện hoàn thành, đáp ứng nhu cầu công việc một cách hiệu quả.

- Xây dựng quy chế quản lý, các chế độ của cán bộ, CNV, người lao động đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tiếp tục tổ chức kinh doanh có hiệu quả các ngành, nghề đã được đăng ký kinh doanh đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng thang lương, bảng lương và kế hoạch lương của Công ty.

6. Công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các phong trào thi đua.

- Phần đầu Chi bộ Công ty: “Đạt trong sạch vững mạnh”;

- Phần đầu Công đoàn Công ty: “Đạt Vững mạnh”;

- Phần đầu Đoàn thanh niên: “ Xếp loại Vững mạnh”;

- Đơn vị văn hóa chuẩn;

- Đơn vị đạt tiêu chuẩn “ An toàn về an ninh, trật tự”;

- Đơn vị được khen thưởng trong công tác “ An toàn, vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ”;

- Thực hiện Các phong trào thi đua khác do Khối, thành phố, tỉnh phát động.

IV/ Đề xuất, kiến nghị:

Để công tác quản lý khai thác hệ thống công trình trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả tốt Công ty kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục xem xét hỗ trợ, bổ sung thêm nguồn kinh phí cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình để chủ động thực hiện công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên đảm bảo công trình vận hành an toàn. Về lâu dài cần đầu tư thêm các thiết bị quan trắc, cảnh báo lũ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.

- Việc cấp vốn bổ sung thêm nguồn kinh phí hằng năm đề nghị các ban ngành chức năng tham mưu cấp nguồn kinh phí kịp thời để đơn vị triển khai và giải ngân theo đúng kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp với đơn vị công tác kiểm tra, có các biện pháp xử lý để ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng hành lang công trình trái phép, đảm bảo cho công tác quản lý, vận hành an toàn công trình.

- Đề nghị Ban ngành chức năng tiếp tục phối hợp với Công ty trong công tác bàn giao hồ sơ công trình.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020 của Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở NN-PTNT, Sở TC (B/c);
- Chủ tịch, Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đức